

Bài 9

Giới thiệu khái quát về phân tích chính sách

Giảng viên: Đỗ Thiên Anh Tuấn

(Có bổ sung từ bài giảng Thầy Vũ Thành Tự Anh)

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Học kỳ Hè, 2023



Nội dung trình bày

- Hiểu về chính sách công
- Khái niệm về phân tích & nghiên cứu chính sách công
- Quy trình [logic] phân tích chính sách công



Chính sách công là gì?

“Những gì chính phủ chọn hành
động hoặc không hành động”

(Thomas Dye, 1992)



Chính sách công là gì?

- **Chính sách công** là hành động hay không hành động của nhà nước đối với các vấn đề của quốc gia hay vùng lãnh thổ.
- **Vấn đề chính sách** là một giá trị chưa được thực hiện hay một cơ hội cải thiện, có thể đạt được thông qua hành động của nhà nước.
- **Vấn đề chính sách công** xuất hiện khi xã hội không chấp nhận hiện trạng bất cập của một chính sách nào đó, và do vậy cần sự can thiệp hay từ bỏ can thiệp của nhà nước.
 - Thực trạng bất cập?
 - Cơ sở cho sự can thiệp của nhà nước?
 - Khả năng thành công nếu can thiệp?

Chính sách công...

Hành động của chính phủ có thẩm quyền

- Chính sách công là hành động do chính phủ hay một cơ quan nhà nước có quyền lập pháp/hành pháp, chính trị và tài chính thực hiện.

Phản ứng với các nhu cầu hoặc vấn đề trong thế giới thực

- Chính sách công tìm cách phản ứng trước các nhu cầu hoặc vấn đề cụ thể của xã hội hoặc một nhóm xã hội.

Định hướng mục tiêu

- Chính sách công tìm cách đạt được một tập hợp các mục tiêu cụ thể, thể hiện nỗ lực giải quyết một nhu cầu cụ thể trong xã hội.

Một quá trình hành động

- Chính sách công thường không chỉ là một quyết định, hành động hay phản ứng đơn lẻ mà là một cách tiếp cận toàn diện và chiến lược được chi tiết hóa.

Chính sách công...

Quyết định làm điều gì đó hoặc quyết định không làm gì

Chính sách đã vạch ra có thể hành động nhằm giải quyết một vấn đề hoặc có thể dựa trên niềm tin rằng vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ chính sách hiện tại và do đó sẽ không thực hiện hành động nào.

Được thực hiện bởi một chủ thể hoặc một nhóm tác nhân

Chính sách có thể được thực hiện bởi một đại diện hoặc cơ quan chính phủ hoặc nhiều tác nhân.

Biện minh cho hành động

Chính sách được vạch ra thường bao gồm một tuyên bố về lý do đằng sau chính sách.

Một quyết định được đưa ra

Chính sách công là một quyết định đã được thực hiện, không phải là một ý định hay một lời hứa.

Nghiên cứu chính sách



- Nghiên cứu chính sách là việc nghiên cứu các tác động của chính sách công hiện hữu hoặc dự kiến các tác động tiềm năng của chính sách đối với xã hội.
 - Nghiên cứu chính sách như là một ngành học thuật, thường sử dụng phương pháp của các ngành khoa học xã hội.
 - Nghiên cứu chính sách tập trung vào những mối quan hệ giữa các biến số phản ánh những vấn đề phức tạp của xã hội và các biến số bị chi phối bởi chính sách công.
 - Sản phẩm mong muốn của nghiên cứu chính sách là một giả thuyết đã được xác minh, ví dụ nếu chính phủ thi hành điều X, thì sẽ mang lại kết quả Y.

Phân tích chính sách công là gì?

- **[Dunn]:** *Phân tích chính sách* là một quá trình điều tra (inquiry) có tính đa ngành được thiết kế nhằm tạo ra, đánh giá một cách phê phán, và truyền đạt THÔNG TIN giúp cho việc hiểu và cải thiện chính sách trong một môi trường chính sách nhất định.
 - Định hướng theo vấn đề chính sách thực tiễn
 - Đa ngành vì bản chất phức hợp của vấn đề
 - Thực chứng và/hoặc chuẩn tắc
 - Được đặt trong môi trường chính sách nhất định



Phân tích chính sách

- Phân tích chính sách là một quy trình điều tra có tính đa ngành được thiết kế nhằm tạo ra, đánh giá một cách phê phán, và truyền đạt thông tin giúp ích cho việc hiểu và cải thiện chính sách (Weimer and Vining).
- Phân tích chính sách sử dụng các lý thuyết của khoa học xã hội và phương pháp khảo cứu thực tiễn để dự báo những kết quả có thể có của các phương án chính sách khác nhau.
 - Phân tích chính sách nhằm đưa ra lời khuyên cho các nhà hoạch định chính sách.
 - Phân tích chính sách đòi hỏi kỹ năng thu thập thông tin và truyền thông.
 - Sản phẩm của phân tích chính sách có thể chỉ là một lời tư vấn đơn giản.
- Nghiên cứu chính sách thường làm cơ sở cho những nhà phân tích chính sách đưa ra những lựa chọn chính sách cho những nhà hoạch định chính sách.



Tư duy phê phán và chính sách công

- Tư duy phê phán là việc phân tích và đánh giá cẩn thận những lý do và bằng chứng được sử dụng để lập luận về chính sách công.
- Kết quả của tư duy phê phán là phép phân tích chính sách dựa trên bằng chứng.



Phân tích chính sách giải quyết 5 loại câu hỏi

- Vấn đề chính sách đang cần giải pháp là gì?
- Nên chọn phương hướng hành động nào để giải quyết vấn đề đó?
- Những kết quả của việc chọn phương hướng hành động đó là gì?
- Việc đạt được những kết quả này có giúp giải quyết được vấn đề đó hay không?
- Nếu chọn những phương hướng hành động khác thì kết quả sẽ như thế nào?

Các dạng phân tích chính sách

Phân tích nhìn lại quá khứ và Phân tích nhìn về tương lai

- *Phân tích chính sách nhìn về tương lai (tiền suy - ex ante)* tạo ra và chuyển hóa thông tin trước khi những hành động chính sách được thực hiện (Phân tích chính sách).
- *Phân tích chính sách nhìn lại quá khứ (hậu nghiệm - ex post)* tạo ra và chuyển hóa thông tin sau khi các chính sách đã được thực thi. (nghiên cứu chính sách).

Phân tích Thực chứng (Mô tả) và Phân tích Chuẩn tắc

- *Phân tích thực chứng*: Điều gì đang xảy ra?
- *Phân tích chuẩn tắc*: Cần làm gì và làm thế nào?

Phát hiện Vấn đề và Giải quyết Vấn đề

- *Phát hiện vấn đề*: tập trung vào khám phá những yếu tố đi vào định nghĩa của các vấn đề mà không phải vào giải pháp của chúng.
- *Giải quyết vấn đề*: phân tích lợi ích-chi phí, phân tích ra quyết định, phân tích việc thực thi.

Phân tích Hợp nhất và Phân tích được Phân đoạn

- *Phân tích hợp nhất (Integrated Analysis)*: Nói một số trụ cột của phép phân tích chính sách mang tính đa ngành, đặc biệt là kinh tế học và khoa chính trị học.
- *Phân tích được phân đoạn (Segmented Analysis)*: Phân đoạn thành các khoa chuyên ngành dựa trên các thể mạnh chuyên môn, công cụ phân tích và kỹ năng đặc thù.



Phân tích chính sách hướng về quá khứ và tương lai

Phân tích chính sách nhìn về tương lai (tiên nghiệm) bao gồm việc tạo ra và chuyển hóa thông tin trước khi những hành động chính sách được thực hiện.

Phân tích chính sách nhìn lại quá khứ (hậu nghiệm) tạo ra và chuyển hóa thông tin sau khi các chính sách đã được thực thi.



Phân tích thực chứng và chuẩn tắc

Phân tích chính sách thực chứng vận dụng các lý thuyết, mô hình, và khung khái niệm để mô tả, giải thích và tiên đoán các chính sách bằng cách phát hiện ra các quan hệ nhân quả. Phân tích thuộc loại này có thể lặp lại và kiểm định được.

Phân tích chính sách chuẩn tắc dựa vào một hệ giá trị nhất định, bao gồm tính hiệu quả, công bằng, đáp ứng, tự do, an ninh v.v... Phân tích thuộc loại này khó có thể lặp lại và kiểm định.

Một số câu hỏi cơ bản của phân tích chính sách

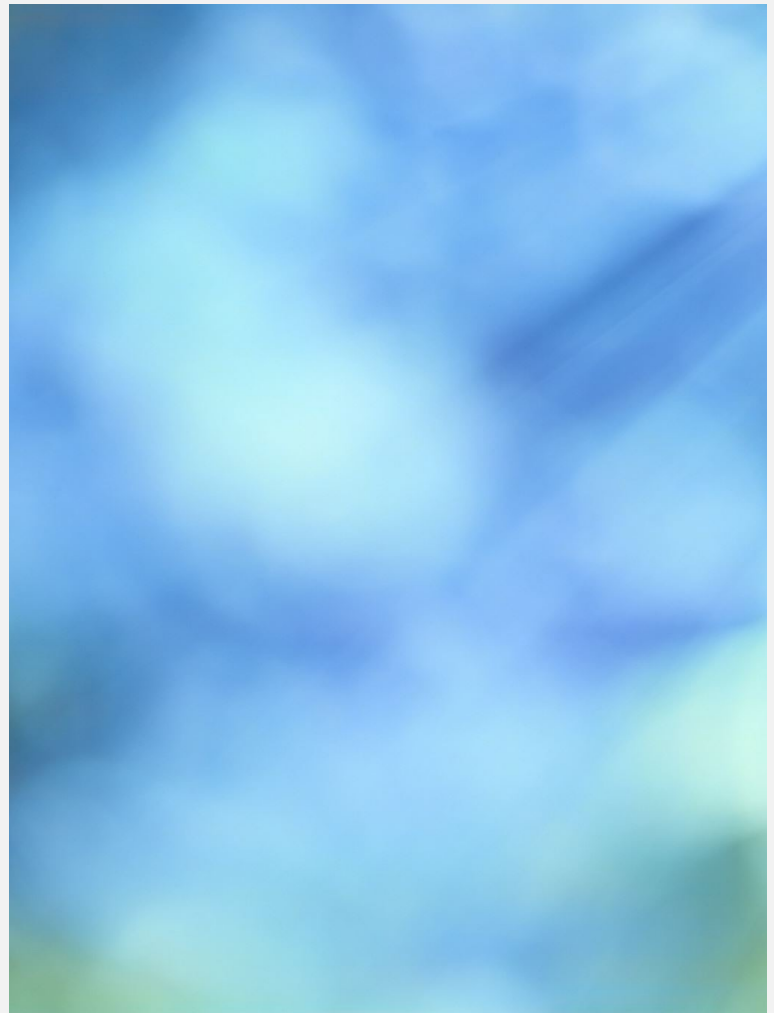
Vấn đề chính sách đang cần giải pháp là gì?

Có những phương án hành động nào để giải quyết vấn đề đó?

Kết quả của việc chọn một phương hướng hành động cụ thể nào đó là gì?

Việc đạt được những kết quả này có giúp giải quyết được vấn đề đó hay không?

Nếu chọn những phương án hành động khác thì kết quả sẽ như thế nào?



Vấn đề chính sách

Vấn đề chính sách là một giá trị chưa được thực hiện hay một cơ hội cải thiện, có thể đạt được thông qua hành động của chính phủ.

- Tránh đi tìm lời giải cho một vấn đề không đúng, thay vào đó yêu cầu đầu tiên phải là xác định đúng vấn đề cần giải quyết.

Kết quả chính sách kỳ vọng là một kết quả có khả năng xảy ra của một chính sách được thiết kế để giải quyết vấn đề đó.

Chính sách ưu tiên là một giải pháp tiềm năng cho một vấn đề.

Kết quả quan sát được của chính sách là một kết quả trong quá khứ hay hiện tại của việc thực thi một chính sách ưu tiên.

Thành quả của chính sách là mức độ đóng góp của một kết quả quan sát được của chính sách vào việc đạt được các giá trị chưa được hiện thực hóa hay các cơ hội cải thiện.

Một số phương thức phân tích chính sách

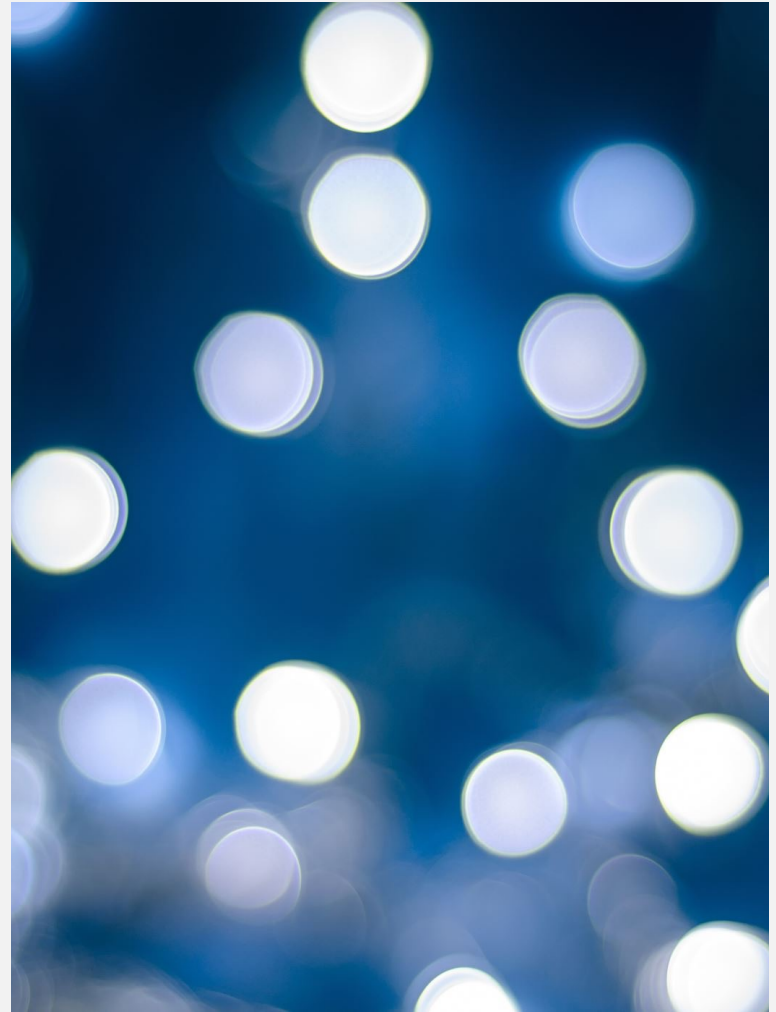
Theo dõi (mô tả) tạo ra thông tin về những kết quả quan sát được của chính sách.

Dự báo (tiên đoán) tạo ra thông tin về những kết quả kỳ vọng của chính sách.

Đánh giá (thẩm định) tạo ra thông tin về giá trị của những kết quả kỳ vọng và quan sát được của chính sách.

Khuyến nghị (kê đơn chính sách) tạo ra thông tin về những chính sách ưu tiên.

Cấu trúc vấn đề (định nghĩa) tạo ra thông tin về vấn đề gì cần giải quyết.



Các phương pháp cấu trúc vấn đề: siêu phương pháp (“phương pháp của phương pháp”)

<i>Phương pháp</i>	<i>Mục đích</i>	<i>Các qui trình</i>	<i>Nguồn tri thức</i>	<i>Tiêu chí kết quả</i>
Phân tích ranh giới	Ước lượng ranh giới siêu vấn đề	Chọn mẫu bảo hoà, khơi gợi vấn đề, và ước lượng ranh giới	Hệ thống tri thức	Tích lũy tính đúng đắn có hạn
Phân tích phân loại	Làm rõ các khái niệm	Phân chia logic và phân loại các khái niệm	Cá nhân nhà phân tích	Nhất quán logic
Phân tích thứ bậc	Trình bày các nguyên nhân khả dĩ, hợp lý, và có thể hành động	Phân chia logic và phân loại các nguyên nhân	Cá nhân nhà phân tích	Nhất quán logic
Phân tích tương đồng	Nhận ra những điểm tương đồng giữa các vấn đề	Xây dựng các điểm tương đồng cá nhân, trực tiếp, biểu tượng, và tương tượng	Cá nhân nhà phân tích hay nhóm	Tính hợp lý của sự so sánh
Động não	Tạo ra các ý tưởng, mục tiêu và chiến lược	Tạo ra ý tưởng và đánh giá	Nhóm	Nhất trí
Phân tích từ nhiều góc độ	Tạo ra sự am hiểu thấu đáo	Sử dụng kết hợp các góc độ kỹ thuật, tổ chức và cá nhân	Nhóm	Sự am hiểu cải thiện
Phân tích giả định	Tổng hợp sáng tạo các giả định xung đột nhau	Nhận diện các đối tượng chính sách; phơi bày, thử thách, tập hợp và tổng hợp các giả định	Nhóm	Xung đột
Lập biểu đồ lập luận	Đánh giá giả định	Đánh giá tính hợp lý và tầm quan trọng, và lập biểu đồ	Nhóm	Tính hợp lý và tầm quan trọng tối ưu

```

graph TD
    DG(Đánh giá) --> THQ[THÀNH QUẢ CỦA CHÍNH SÁCH]
    THQ --> DB(Dự báo)
    DB --> CKQK[CÁC KẾT QUẢ  
KỶ VỌNG CỦA  
CHÍNH SÁCH]
    CKQK --> KN(Khuyến nghị)
    KN --> CCHT[CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN]
    CCHT --> TĐ(Theo dõi)
    TĐ --> CKQD[CÁC KẾT QUẢ  
QUAN SÁT  
ĐƯỢC CỦA  
CHÍNH SÁCH]
    CKQD --> DG
    CKQD --> CV1(Cấu trúc Vấn đề)
    CV1 --> THQ
    CV1 --> NHVP[NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH]
    CV1 --> CKQK
    CV1 --> CCHT
    NHVP --> CV2(Cấu trúc Vấn đề)
    CV2 --> THQ
    CV2 --> CKQD
    CV2 --> CCHT
    CV2 --> DB
    
```

19

Quy trình 8 bước phân tích chính sách



Quy trình phân tích chính sách

1. Định nghĩa vấn đề và phân tích bối cảnh
2. Xác định mục tiêu của chính sách
3. Xây dựng các lựa chọn chính sách
4. Hình thành các chỉ tiêu đánh giá
5. Đánh giá các lựa chọn chính sách
6. Kết luận và kiến nghị

Tình huống 1: Lợi ích và chi phí của giới hạn tốc độ 55 dặm/giờ

1. Định nghĩa vấn đề và bối cảnh

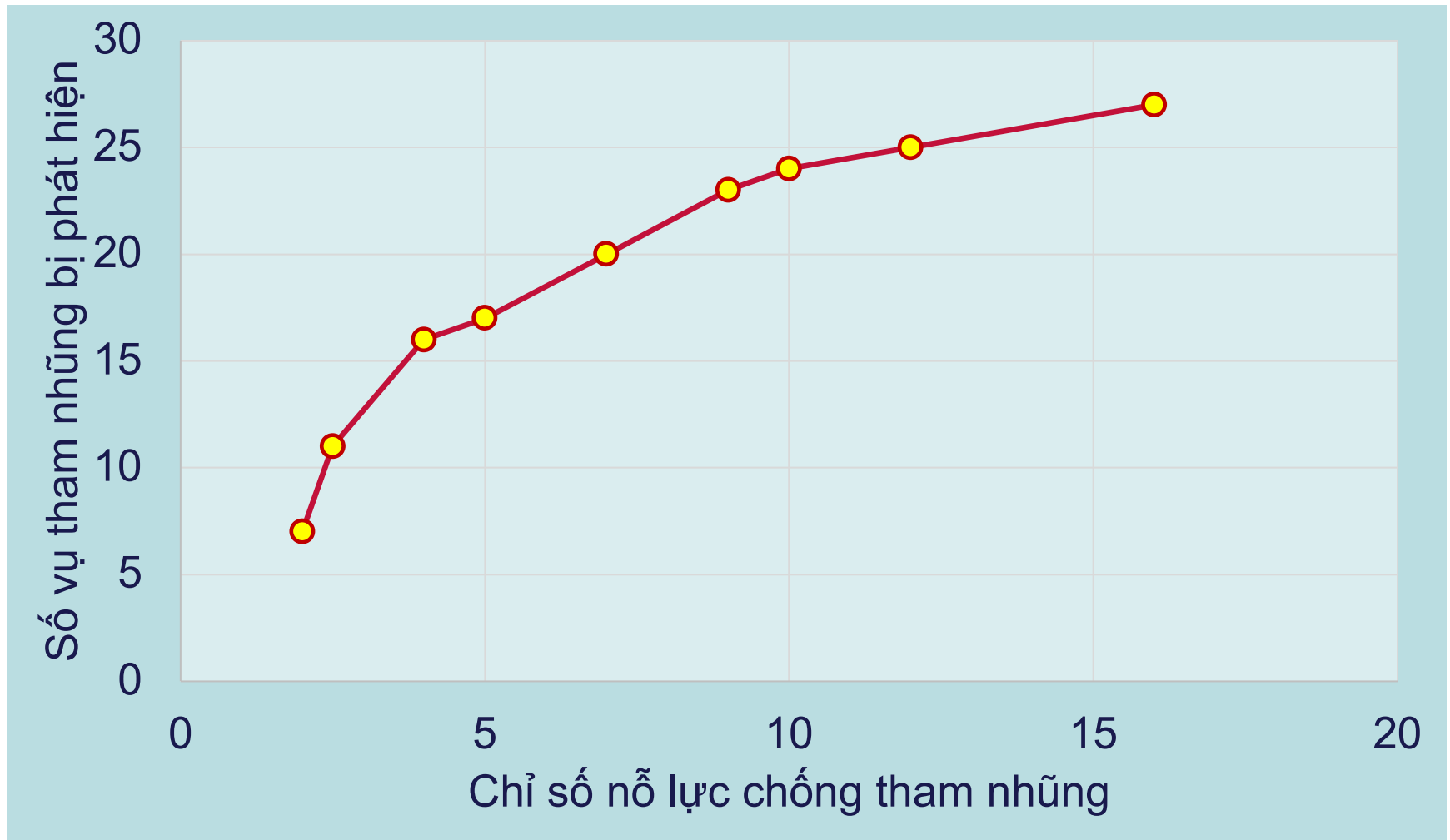
Câu hỏi

- Vấn đề chính sách là gì?
- Vấn đề này xuất hiện ở đâu?
- Ai (cái gì) sẽ bị tác động?
- Tác động xảy ra thế nào?
- Đâu là nguyên nhân chính?
- Hậu quả của vấn đề là gì?

Ví dụ minh họa

- Tình hình tai nạn và tử vong trên xa lộ rất nghiêm trọng.
- Tai nạn làm người lái xe, người qua đường thiệt mạng, làm tăng chi phí y tế, giảm uy tín của chính quyền,...
- Tai nạn do lái xe quá tốc độ cho phép.
- Ngay cả với giới hạn tốc độ 55 mph, hàng năm vẫn có khoảng 45.000 ca tử vong.

Quan hệ tương quan hay nhân quả?



Nhắc lại ba loại sai lầm

		Điều kiện thực tế	
		Nhiễm cúm	Không nhiễm
Kết quả xét nghiệm	Nhiễm cúm	Khẳng định đúng	Khẳng định sai Sai lầm loại I
	Không nhiễm	Phủ định sai Sai lầm loại II	Phủ định đúng

2. Xác định mục tiêu của chính sách

Câu hỏi

- Các mục tiêu [kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội] của chính sách?
- Các mục tiêu được cụ thể hóa như thế nào?

Ví dụ: Giới hạn tốc độ

- Giảm số vụ tử vong trên xa lộ
- Các chỉ tiêu cụ thể: số vụ tử vong giảm bớt, chi phí y tế tiết kiệm được, nhiên liệu tiết kiệm được v.v...

3. Xây dựng các lựa chọn chính sách

Câu hỏi

- Các lựa chọn chính sách khả dĩ là gì?

Ví dụ minh họa

- Bỏ giới hạn tốc độ
- Giữ nguyên giới hạn tốc độ
- Đưa ra giới hạn tốc độ mới là 65 mph

4. Hình thành các chỉ tiêu đánh giá

Câu hỏi

- Những chỉ tiêu đánh giá thích hợp nhất cho vấn đề đang gặp phải và cho các lựa chọn chính sách là gì?
- Đo lường chi phí thế nào?
- Đo lường hiệu quả ra sao?
- Tính khả thi về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội?
- Tính công bằng? v.v...

Ví dụ minh họa

- Phân tích chi phí – lợi ích:
- Lợi ích: Giảm số vụ tử vong, tiết kiệm được nhiên liệu
- Chi phí: Chi phí xã hội (doanh nghiệp, người dân, nhà nước,...), rủi ro dịch quay trở lại, v.v...
- Hiệu quả?
- Công bằng?
- Khả thi

5. Đánh giá các lựa chọn chính sách

- Lựa chọn nào tốt hơn?
- Những phân tích cần thiết để tìm ra chính sách tốt hơn?
- Số liệu thống kê có đủ để phân tích không? Cần bổ sung?
- Tính khả thi về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội?

Kết quả của Chính sách	Các giải pháp chính sách	
	<i>65 mph</i>	<i>55 mph</i>
Số vụ tử vong hàng năm	54,1	45,2
Khối lượng xăng tiêu thụ/năm (tỷ ga-lông)	46,8	43,3
Số giờ lái xe hàng năm (tỷ)	20,2	21,9
Số dặm xe cộ di chuyển hàng năm (tỷ)	1.313	1.281

5. Đánh giá các lựa chọn chính sách

Các giải pháp					
Mục tiêu	65 mph	55 mph	Chênh lệch	Giá trị (\$)	(+)/(-)
Số vụ tử vong (nghìn)	54,1	45,2	8,9	240.000	+2,13
Số ga-lông xăng (tỷ)	46,8	43,3	3,5	0.53	+ 1,86
Số giờ lái xe (tỷ)	20,2	21,9	-1,7	5,05	- 8,59
Lợi ích (tỷ \$)				+ 3,99	
Chi phí (tỷ \$)				- 8,59	
Lợi ích ròng của giữ tốc độ 55 mph (tỷ \$)				-4,60	

6. Kết luận và kiến nghị

Câu hỏi

- Với những điều kiện hiện tại thì chính sách nào là thích hợp nhất?
- Những nhân tố quan trọng khác cần xem xét là gì?

Ví dụ minh họa

- Giữ nguyên giới hạn tốc độ 55 mph vì không thể tính lợi ích – chi phí với mạng sống con người. Nhưng:
- Giá sinh mạng là bao nhiêu?
- Tình trạng thất nghiệp, suy thoái (1974) dẫn tới stress và giảm số dặm lái xe, ...
- Giá xăng sẽ như thế nào?
- Chi phí cơ hội của giới hạn tốc độ?
- Điều kiện thời tiết, CSHT, ...

Xây dựng các phương án lựa chọn

1

Xem xét những gì hiện đang được thực hiện, những lựa chọn mà người khác đang đề xuất và đề xuất của mình.

2

Thực hiện các lựa chọn khác nhau có tính loại trừ, tức là tránh các lựa chọn chỉ đơn giản là các biến thể của cùng một ý tưởng.

3

Cố gắng tìm kiếm các giải pháp thay thế chính sách khả thi và thực tế nhất.

Lựa chọn giải pháp/ Lựa chọn ưu tiên chính sách

- Các tiêu chí đánh giá sẽ được sử dụng để chọn phương án tốt nhất và đảm bảo tính hợp pháp cho quyết định.
 - **Hiệu lực (Effectiveness):** Phương án này sẽ tạo ra các kết quả mong muốn, tức là giải quyết vấn đề hiện tại ở mức độ nào?
 - **Hiệu quả (Efficiency):** Dựa trên phân tích chi phí - lợi ích bằng tiền và tác động xã hội, phương án này sẽ ảnh hưởng đến các nhóm mục tiêu như thế nào?
 - **Công bằng (Equity):** Có sự phân bổ chi phí và lợi ích một cách công bằng không?
 - **Tính khả thi / Khả năng thực hiện (Feasibility/Implementability):** Có khuôn khổ chính trị, hành chính và pháp lý phù hợp để cho phép thực hiện phương án này một cách hiệu quả và hiệu quả không?
 - **Tính linh hoạt / Khả năng cải tiến (Flexibility/Improvability):** Lựa chọn này có khả năng thay đổi linh hoạt để phù hợp với các tình huống có thể xảy ra khác hoặc cho phép cải tiến không?

Quy trình phân tích chính sách

1. Định nghĩa vấn đề và phân tích bối cảnh
2. Xác định mục tiêu của chính sách
3. Xây dựng các lựa chọn chính sách
4. Hình thành các chỉ tiêu đánh giá
5. Đánh giá các lựa chọn chính sách
6. Kết luận và kiến nghị

Tình huống 2: Xây dựng đường sắt cao tốc Bắc - Nam

1. Định nghĩa vấn đề và bối cảnh

Câu hỏi

- Vấn đề chính sách là gì?
- Vấn đề này xuất hiện ở đâu?
- Ai (cái gì) sẽ bị tác động?
- Tác động xảy ra thế nào?
- Đâu là nguyên nhân chính?
- Hậu quả của vấn đề là gì?

Ví dụ minh họa

- Cơ sở hạ tầng giao thông là một nút thắt tăng trưởng nghiêm trọng.
- Tai nạn đường bộ nghiêm trọng, làm người lái xe, người qua đường thiệt mạng, làm tăng chi phí y tế, giảm uy tín của chính quyền, ...
- Trục đường sắt Bắc – Nam sử dụng công nghệ cũ, tốc độ thấp, cản trở sự phát triển và nối kết giữa các vùng miền.

2. Xác định mục tiêu của chính sách

Câu hỏi

- Các mục tiêu [kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội] của chính sách?
- Các mục tiêu được cụ thể hóa như thế nào?

Ví dụ: Đường sắt cao tốc

- “Phát triển nhanh, đi thẳng vào hiện đại, bền vững; phát huy lợi thế, phục vụ hiệu quả cao nhất cho sự phát triển đất nước”.
- “Đến năm 2020: Xây dựng ĐS Việt Nam chính quy, hiện đại, phát triển bền vững, an toàn và bảo vệ môi trường. Hoàn thành và đưa vào khai thác một số đoạn đường sắt cao tốc (ĐSCT) trên trục Bắc – Nam”.

3. Xây dựng các lựa chọn chính sách

- **Các lựa chọn chính sách khả dĩ là gì?**
- **PA 1:** Mở rộng nền để chuyển từ đường đơn, khổ 1m thành 3 ray, khổ 1,4m; và làm thêm đường mới khổ 1,4m.
- **PA 2:** Nâng cấp thành đường đôi, khổ 1,4m, tốc độ 200 km/h (HN – HCM 10 giờ) để vừa chở hàng vừa chở khách.
- **PA 3:** Nâng cấp để đáp ứng nhu cầu trước mắt, đồng thời xây mới tuyến đường đôi, khổ 1,4m để vừa chở khách và hàng, tốc độ 200 km/h.
- **PA 4:** Nâng cấp để vận chuyển hàng hoá và hành khách địa phương; đồng thời xây dựng mới tuyến đường sắt với tốc độ 300 km/h chuyên chở hành khách.

4. Hình thành các chỉ tiêu đánh giá

- Những chỉ tiêu đánh giá thích hợp nhất cho vấn đề và các lựa chọn chính sách là gì?
 - Đo lường chi phí thế nào?
 - Đo lường hiệu quả ra sao?
 - Tính khả thi về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội?
 - Tính công bằng? v.v...
- **Lợi ích:** tiết kiệm thời gian, chi phí khai thác các phương tiện khác, giảm tai nạn giao thông, và giảm lượng phát thải khí CO₂.
 - **Chi phí:** chi phí cơ hội của vốn - là suất sinh lợi cao nhất khi đầu tư cho các hoạt động khác.

5. Đánh giá các lựa chọn chính sách

- Lựa chọn nào tốt hơn?
 - Những phân tích cần thiết để tìm ra chính sách tốt hơn?
 - Số liệu thống kê có đủ để phân tích không? Cần bổ sung gì?
- **PA1** không khả thi, hiệu quả thấp vì đường 1m và đường 1,4m có nhiều tính chất kỹ thuật rất khác nhau; không đáp ứng được nhu cầu vận tải
 - **PA2** có nhược điểm là khi thi công sẽ đình trệ toàn bộ tuyến đường sắt khổ 1m hiện tại, không kinh tế và gây ùn tắc giao thông vận tải trục Bắc – Nam.
 - **PA3** nâng cấp tuyến đường sắt hiện tại sẽ thỏa mãn nhu cầu vận tải khách địa phương và vận tải hàng hóa; tuy nhiên, có nhược điểm là việc xây mới với tốc độ 200km/h **không đạt được mục tiêu vận tải khách với tốc độ cao.**

5. Đánh giá các lựa chọn chính sách

Tỷ lệ nội hoàn kinh tế - Phương án cơ sở

Chính sách giá vé	EIRR (%)	Tỷ lệ lợi ích trên chi phí (B/C)
Chính sách giá vé 1	8,9%	0,76
Chính sách giá vé 2	10,6%	0,87
Chính sách giá vé 3	9,5%	0,79

Nguồn: Bảng 10.5-5 trong Báo cáo Đầu tư Xây dựng Công trình (VJC)

5. Đánh giá các lựa chọn chính sách

Tỷ lệ nội hoàn kinh tế - Phương án cơ sở

- Để củng cố tính khả thi về mặt kinh tế của ĐSCT, Báo cáo đã thay đổi một số giả định, cụ thể là
- (i) chi phí khai thác và duy tu bảo dưỡng *thấp hơn*;
- (ii) tỷ lệ đô thị hóa *cao hơn* ở các tỉnh dọc tuyến ĐSCT;
- (iii) giá nhiên liệu (đường bộ và hàng không) *cao hơn*.

Chính sách giá vé	EIRR (%)	Tỷ lệ lợi ích trên chi phí (B/C)
Chính sách giá vé 1	14,6%	1,19
Chính sách giá vé 2	16,0%	1,36
Chính sách giá vé 3	14,3%	1,18

Tốc độ tăng GDP và hk-km của một số nước (1970-2008)

Quốc gia	1970 – 1990		1990 – 2008	
	Tăng GDP	Tăng hk-km	Tăng GDP	Tăng hk-km
Pháp	3,0%	2,2%	1,8%	1,4%
Đức	2,6%	0,6%	1,7%	3,2%
Ý	3,1%	1,6%	1,3%	0,5%
Nhật	4,2%	1,5%	1,3%	0,2%
Hàn Quốc*	8,0%	-	5,3%	1,6%
Anh	2,3%	0,4%	2,4%	2,1%
Tây Ban Nha	3,3%	0,6%	2,9%	1,8%

Một số dự báo khác của Báo cáo

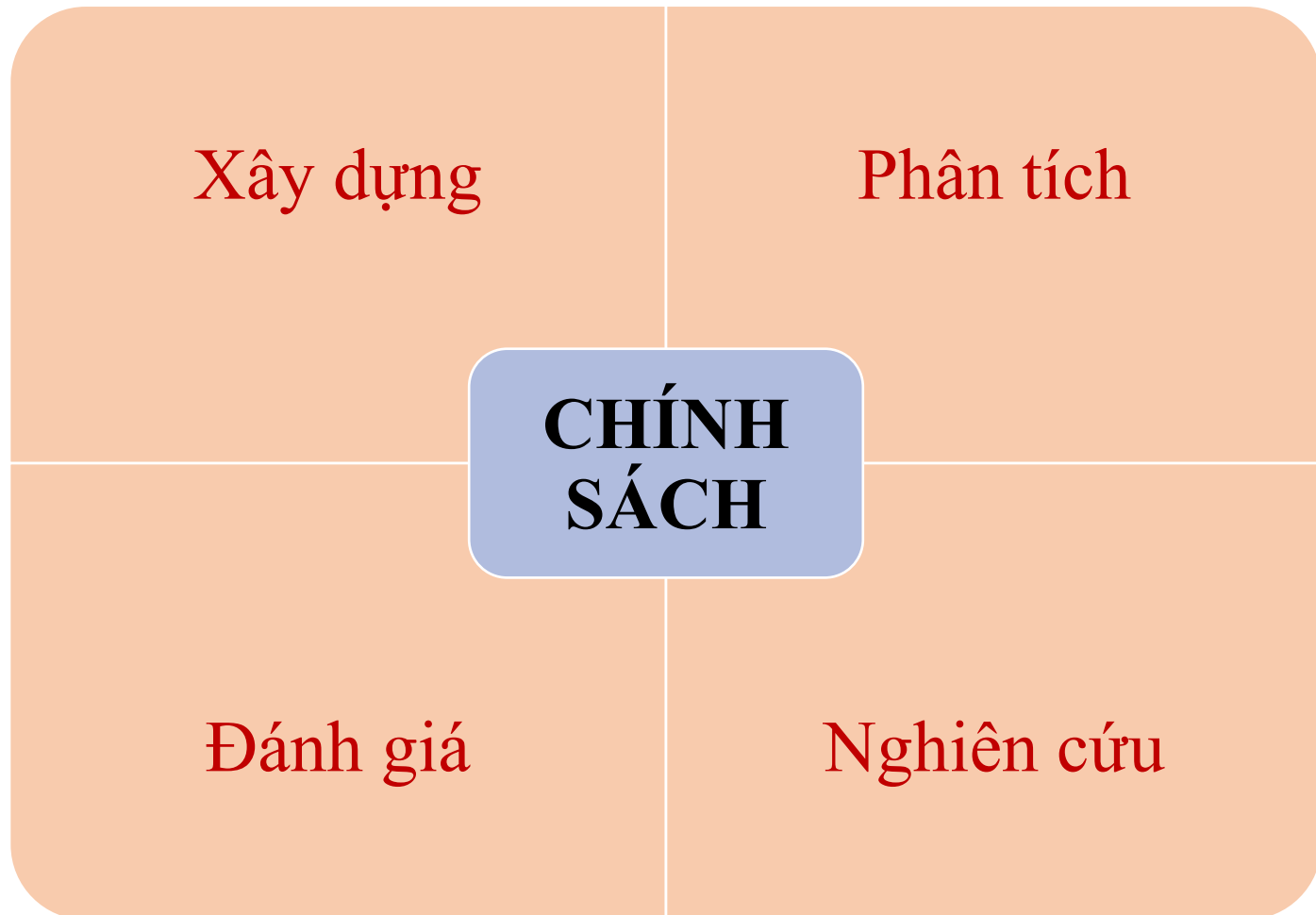
- Tốc độ tăng hk-km trung bình trong giai đoạn 2008 – 2030 của Việt Nam sẽ là 9 – 10%.
 - Ở Việt Nam, trong giai đoạn 1995 – 2008, tốc độ tăng hk-km trung bình là 6,0%.
- Vào năm 2008, những người đi xe bus, đường sắt, hay đường thủy trên tuyến Bắc – Nam có thu nhập trung bình là 200 đô-la/tháng.
 - Thu nhập trung bình đầu người 2008 khoảng 1.000\$.
- Giảm tai nạn giao thông đường bộ hàng năm 20%.
 - Kinh nghiệm thế giới: Không nhất thiết giảm tai nạn.
 - Kinh nghiệm Việt Nam: phân nửa tai nạn nội đô, nội tỉnh.

6. Kết luận và kiến nghị

- Với những điều kiện hiện tại thì chính sách nào là thích hợp nhất?
- Những nhân tố quan trọng khác cần xem xét?

Gợi ý chính sách?

Phân biệt phân tích chính sách với một số hoạt động liên quan



Quy trình nghiên cứu chính sách

1. Xác định “tình huống chính sách” – “có vấn đề”
2. Cấu trúc vấn đề chính sách
 - ❖ Xác định phạm vi chính sách
 - ❖ Định nghĩa vấn đề chính sách
 - ❖ Xác định câu hỏi chính sách
3. Định hình phương pháp nghiên cứu
 - ❖ Phương pháp định tính/định lượng/hỗn hợp
 - ❖ Xây dựng khung phân tích
4. Triển khai các bước theo khung phân tích
 - ❖ Hình thành các giả thuyết
 - ❖ Kiểm định các giả thuyết
5. Kết luận [và kiến nghị chính sách]